

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TCHL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TCHL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TCHL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TCHL

2. Mã số doanh nghiệp: 0108171709

3. Ngày thành lập: 01/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 55A, ngách 27/71, đường Tây Mỗ, Tổ dân phố Phú Thứ, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290(Chính)
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
6.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt; Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển	5224
13.	Quảng cáo	7310
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn. Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4662
22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
23.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường biển, đường sông trong và ngoài nước	5012
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
27.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4789
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ sừng, da, tem và tiền kim khí)	4773
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
35.	Xây dựng công trình công ích	4220
36.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
38.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
39.	Đúc sắt, thép	2431
40.	Xây dựng nhà các loại	4100
41.	Phá dỡ	4311
42.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG TỰ	Thôn Cầu Đào, Xã Nhân Thắng, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	125077011	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

2	PHẠM ĐỨC HIỀN	Thôn Hạ Bì, Xã Cổ Bì, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	142484141	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
3	PHẠM QUANG NGHIÊM	Thôn Lật Khê, Xã Quang Phục, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	315.000	3.150.000.000	35,000	031718783	
			Tổng số	315.000	3.150.000.000	35,000		
4	LÊ TẤT LỢI	Số nhà 55A, ngách 27/71, Tổ dân phố Phú Thù, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	315.000	3.150.000.000	35,000	031078001629	
			Tổng số	315.000	3.150.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM ĐỨC HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/04/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142484141

Ngày cấp: 18/12/2013

Nơi cấp: CA Tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hạ Bì, Xã Cổ Bì, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn 3920 tòa nhà HH2A Khu đô thị Linh Đàm, đường Linh Đường, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội